

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HSST

Ngày: 07 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dĩnh và ông Lý A Hoi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vĩ Thị Hiền, là Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Lù Quang T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986, tại Điện Biên;

Trú tại: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lù Văn D (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết);

Vợ: Bùi Thị Th; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009

Tiền sự: Không; Tiền án: Một tiền án về tội Trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2014, hiện đang uống thuốc cai nghiện.

Bị tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2018 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ng ; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố 15 , phường M, thành phố Đ, tỉnh B; Vắng mặt;

- Anh Bùi Công H; địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện X, tỉnh O; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 04 giờ ngày 22/7/2018, bị cáo Lù Quang T mượn xe máy BKS 36B4-74412 của bố vợ là Bùi Công H , đến xưởng cơ khí Bảo Ng ở bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, để lấy trộm lan can sắt trước đó bị cáo đã nhìn thấy để ở khu đất trống bên cạnh xưởng. Thấy xưởng đóng cửa, xung quanh không có người, bị cáo dựng xe cách xưởng khoảng 10 m, đi vào lấy một tấm lan can sắt hình chữ nhật, có hoa văn màu nâu, kích thước 254 cm x 64 cm, khối lượng 32,5 kg, trị giá 2.159.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ng ; dùng xe máy chở đến bãi ngô ở bản Noong Bua, phường Noong Bua giầu. Tại đây, bị cáo gặp Lường Tiến Dũng ở tổ 9, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Dũng nhìn thấy tấm lan can sắt bị cáo đem giầu. Ngày 25/7/2018 bị cáo đập rời tấm lan can, đem bán phế liệu cho chị Nguyễn Thị L được 211.000 đồng và chi tiêu hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về tài sản bị mất; việc mua bán tài sản với bị cáo như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

2. Các vấn đề khác: Chị L không biết sắt bị cáo bán là do trộm cắp mà có và đã gửi về lò nung phế liệu, nên không thu hồi được. Anh Ng đã nhận tiền bồi thường từ vợ bị cáo và không có yêu cầu khác. Căn cứ trên kết quả điều tra, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tại văn bản số 78/QĐ ngày 31/7/2018: Tấm lan can sắt có hoa văn màu nâu, kích thước 254 cm x 64 cm, khối lượng 32,5 kg; khung viền bằng sắt 2cm x 4cm, trị giá 2.159.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận về giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 69/CT-VKSTPĐBP ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 04 giờ sáng ngày 22/7/2018, tại bản P, phường M, thành phố Đ; lợi dụng khi trời còn tối, xung quanh không có người; bị cáo Lù Quang T đã lấy trộm một tấm lan can sắt trị giá 2.159.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ng; để lấy trộm được, bị cáo đã dùng xe máy mượn của bố vợ là Bùi Công H để chở đi giấu, sau đó đập rời sắt ra, đem bán cho chị Nguyễn Thị L được 211.000 đồng và chi tiêu hết.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo*

không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải nộp 200.000 đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2016; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này (22/7/2018) bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù hơn hai năm; tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, ngày 06/8/2018 bị cáo mới nộp tiền án phí, nên chưa được xóa án tích và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm theo Điều 52 BLHS. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường và mẹ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, theo Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp; do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu khác và vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Chị L không biết số sắt bị cáo bán là sắt trộm cắp; ông H không biết bị cáo dùng xe của mình đi trộm cắp và đã nhận L i xe; D không tố cáo hành vi trộm cắp của bị cáo nhưng không thuộc trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên HĐXX không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 31 tháng 7 năm 2018).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2018). Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hủ s-vô ,n;
- HS Thi hính ,n HS;
- Chi cục Thi hính ,n DS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**